

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025
(đã được soát xét)



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Điều hành	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	05-24
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	08
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ	09
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	10-24

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tín (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tín (tên viết tắt : VTCC) thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 38/UBCK-GP ngày 05/09/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 07/GPĐC - UBCK ngày 31/05/2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102909348 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 09 năm 2008, thay đổi lần thứ 02 ngày 03 tháng 04 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Hoàng Ngân Hà	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Anh Đạt	Ủy viên	
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2025
Ông Nguyễn Văn Hải	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 25/04/2025

Các thành viên của Ban Điều hành và Kế toán trưởng đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Hoàng Ngân Hà	Chủ tịch
Ông Lê Quang Tiến	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hải Đăng	Kế toán trưởng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập báo cáo tài chính giữa niên độ này là Bà Hoàng Ngân Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Điều hành Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.



Thay mặt Ban Điều hành

Hoàng Ngân Hà

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Số: 110825.007/BCTC.KT2

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tin

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tin được lập ngày 11 tháng 08 năm 2025, từ trang 05 đến trang 24, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tin tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 và kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biên

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		19.399.594.583	19.386.693.035
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	19.297.385.931	14.223.104.694
111	1. Tiền		4.211.597.924	2.139.042.135
112	2. Các khoản tương đương tiền		15.085.788.007	12.084.062.559
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	-	5.000.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		-	5.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		102.208.652	163.588.341
134	1. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5	73.746.765	68.536.583
135	2. Các khoản phải thu khác	6	28.461.887	95.051.758
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		7.404.493.329	7.404.911.529
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		950.000.000	950.000.000
218	1. Phải thu dài hạn khác	6	950.000.000	950.000.000
220	II. Tài sản cố định		-	-
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	-	-
222	- Nguyên giá		666.141.407	666.141.407
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(666.141.407)	(666.141.407)
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		6.454.493.329	6.454.911.529
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		6.250.000.000	6.250.000.000
258	2. Đầu tư dài hạn khác		500.000.000	500.000.000
259	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(295.506.671)	(295.088.471)
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		26.804.087.912	26.791.604.564

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		46.701.911	25.140.000
310	1. Nợ ngắn hạn		46.701.911	25.140.000
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8	350.000	-
316	3. Chi phí phải trả		27.000.000	18.900.000
319	4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	9	19.351.911	6.240.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	10	26.757.386.001	26.766.464.564
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		45.000.000.000	45.000.000.000
420	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(18.242.613.999)	(18.233.535.436)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		<u>26.804.087.912</u>	<u>26.791.604.564</u>

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
030	2. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	12	3.832.161.751	3.010.678.762
031	2.1 Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		3.830.777.567	3.008.502.822
032	2.2 Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài		1.384.184	2.175.940
040	3. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	13	25.588.320.000	14.316.159.980
041	3.1 Nhà đầu tư ủy thác trong nước		25.489.680.000	14.217.519.980
042	3.2 Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài		98.640.000	98.640.000
051	4. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		-	6.632.328

Hoàng Hải Đăng

Người lập/ Kế toán trưởng



Hoàng Ngân Hà

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu	14	439.155.153	384.512.663
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		439.155.153	384.512.663
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		439.155.153	384.512.663
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	15	274.901.593	95.861.012
22	7. Chi phí tài chính	16	418.200	(74.050.080)
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17	722.717.109	531.503.486
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(9.078.563)	22.920.269
32	11. Chi phí khác	18	-	3.547.525
40	12. Lợi nhuận khác		-	(3.547.525)
50	10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(9.078.563)	19.372.744
51	11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	19	-	-
60	12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(9.078.563)	19.372.744
70	13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20	(2)	4



Hoàng Hải Đăng
Người lập/ Kế toán trưởng



Hoàng Ngân Hà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ06 tháng đầu năm 2025
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		433.944.971	383.837.695
02	2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(22.306.162)	(33.231.749)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(594.663.080)	(451.144.464)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	50.000.000
07	5. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(84.185.956)	(37.269.273)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>(267.210.227)</i>	<i>(87.807.791)</i>
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
24	3. Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư công cụ nợ của đơn vị khác		5.000.000.000	-
25	2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(6.250.000.000)
26	3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	14.944.000.000
27	3. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia		341.491.464	77.858.881
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>5.341.491.464</i>	<i>8.771.858.881</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>		<i>5.074.281.237</i>	<i>8.684.051.090</i>
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		14.223.104.694	10.538.848.125
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	3	19.297.385.931	19.222.899.215


Hoàng Hải Đăng
Người lập/ Kế toán trưởngHoàng Ngân Hà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ
06 tháng đầu năm 2025

06 tháng đầu năm 2025	Thuyết minh	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối năm
		VND	VND	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		45.000.000.000	-	-	45.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(18.233.535.436)	(9.078.563)	-	(18.242.613.999)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	10	26.766.464.564	(9.078.563)	-	26.757.386.001

06 tháng đầu năm 2024	Thuyết minh	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối năm
		VND	VND	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		45.000.000.000	-	-	45.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(18.019.323.045)	19.372.744	-	(17.999.950.301)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	10	26.980.676.955	19.372.744	-	27.000.049.699



Hoàng Hải Đăng
Người lập/ Kế toán trưởng



Hoàng Ngân Hà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu năm 2025

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tín (tên viết tắt : VTCC) thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 38/UBCK-GP ngày 05/09/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 07/GPĐC - UBCK ngày 31/05/2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102909348 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 09 năm 2008, thay đổi lần thứ 02 ngày 03 tháng 04 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 45.000.000.000 VND; tương đương 4.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 là: 16 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 16 người).

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; thực hiện các hoạt động kinh doanh có liên quan khác phù hợp với quy định của pháp luật.

1.3 . Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, lỗ lũy kế trên Bảng cân đối kế toán của Công ty là 18,24 tỷ VND. Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tiếp tục thua lỗ và doanh thu phát sinh không đáng kể. Những vấn đề này là dấu hiệu cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn mang tính chất trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban Điều hành của Công ty tin tưởng rằng Công ty có thể thanh toán các khoản nợ đến hạn (nếu cần thiết) và duy trì nguồn vốn lưu động cần thiết để tiếp tục hoạt động trong tương lai. Đồng thời tiếp tục thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty để duy trì hoạt động của Công ty.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính và Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

2.3 . Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Điều hành Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chỉ phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

2.7 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 và Thông tư 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

2.8 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Thiết bị quản lý	03-05 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm

2.9 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.10. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán tự doanh và các khoản đầu tư khác

Các khoản đầu tư khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân loại thành đầu tư ngắn hạn và đầu tư dài hạn. Đầu tư ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại bằng hoặc dưới mười hai (12) tháng, ngoại trừ tiền gửi có kỳ hạn bằng hoặc dưới ba (03) tháng đã bao gồm trong tiền và các khoản tương đương tiền, và các khoản đầu tư vào trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi được nắm giữ với mục đích để bán trong vòng trên ba (03) tháng đến mười hai (12) tháng. Đầu tư dài hạn bao gồm trái phiếu, các khoản cho vay, tiền gửi và các khoản đầu tư dài hạn khác có kỳ hạn còn lại trên mười hai (12) tháng.

Các chứng khoán tự doanh và các khoản đầu tư khác được tiếp tục phản ánh theo giá gốc trong các năm tài chính tiếp theo và được lập dự phòng giảm giá nếu giá gốc cao hơn giá trị thị trường có thể xác định được. Các khoản cổ tức và trái tức nhận được trong kỳ được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

2.11. Dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 và Thông tư số 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC.

Đối với các khoản đầu tư dài hạn khác vào tổ chức kinh tế: căn cứ vào Báo cáo tài chính của đơn vị nhận đầu tư đó tại thời điểm gần nhất với thời điểm lập Báo cáo tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ.

2.12. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.13. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

2.14. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

- Thu nhập phát sinh từ tiền lãi của các khoản đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.15. Các khoản thuế

a, Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

b, Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với toàn bộ hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

2.16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.17. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.18. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là quản lý danh mục đầu tư, quản lý các quỹ đầu tư và tự doanh, đồng thời chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	65.786.484	99.698.673
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.145.811.440	2.039.343.462
Các khoản tương đương tiền	15.085.788.007	12.084.062.559
	19.297.385.931	14.223.104.694

(*) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng, được gửi tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4%/năm đến 4,4%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư tài chính dài hạn

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết	6.250.000.000	6.250.000.000
Đầu tư dài hạn khác	500.000.000	500.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(295.506.671)	(295.088.471)
	6.454.493.329	6.454.911.529

Chi tiết đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác:

	30/06/2025		01/01/2025	
	Số lượng	Giá trị VND	Số lượng	Giá trị VND
Đầu tư vào công ty liên kết	625.000	6.250.000.000	625.000	6.250.000.000
- Công ty Cổ phần Mai Money	625.000	6.250.000.000	625.000	6.250.000.000
Đầu tư dài hạn khác	50.000	500.000.000	50.000	500.000.000
- Quỹ Đầu tư Phát triển Việt Tín	50.000	500.000.000	50.000	500.000.000

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 30/06/2025 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Mai Money	Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội	25,00%	25,00%	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍNTầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ chi tiết theo nội dung		
Phải thu hoạt động quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán	61.841.777	61.904.255
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	11.904.988	6.632.328
	73.746.765	68.536.583
b) Phải thu hoạt động nghiệp vụ là các bên liên quan		
Quỹ Đầu tư Phát triển Việt Tín	61.841.777	61.904.255
Công ty Cổ phần Mai Money	11.764.181	6.129.669
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Việt Tín	100.000	-
	73.705.958	68.033.924

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Phải thu lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi	28.461.887	95.051.758
	28.461.887	95.051.758
b) Dài hạn		
Đặt cọc tiền thuê văn phòng	950.000.000	950.000.000
	950.000.000	950.000.000
c) Phải thu khác là các bên liên quan		
Bà Hoàng Ngân Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị	950.000.000	950.000.000
	950.000.000	950.000.000

7 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình tại ngày 30/06/2025 của Công ty là phương tiện vận tải và tài sản cố định khác có nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế tại thời điểm 30/06/2025 là 666.141.407 VND.

8 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Thuế Thu nhập cá nhân	350.000	-
	350.000	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

9 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	1.209.095	390.000
Bảo hiểm xã hội	15.415.964	4.972.500
Bảo hiểm y tế	2.726.852	877.500
	19.351.911	6.240.000

10 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Số cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Số đầu kỳ VND
Bà Hoàng Ngân Hà	66,33	29.850.000.000	66,33	29.850.000.000
Công ty TNHH Đất Việt Nam	31,67	14.250.000.000	31,67	14.250.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Việt Tín	2,00	900.000.000	2,00	900.000.000
	100	45.000.000.000	100	45.000.000.000

b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	06 tháng đầu năm 2025 VND	06 tháng đầu năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.000.000.000	45.000.000.000
- Vốn góp đầu kỳ	45.000.000.000	45.000.000.000
- Vốn góp cuối kỳ	45.000.000.000	45.000.000.000

c) Cổ phiếu

	30/06/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.500.000	4.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.500.000	4.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.500.000	4.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.500.000	4.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.500.000	4.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

12 . TÀI SẢN THUÊ NGOÀI

Công ty ký hợp đồng thuê văn phòng đặt trụ sở chính dài hạn với Bà Hoàng Ngân Hà - Chủ tịch Hội đồng Quản trị để thuê với diện tích 148 m² tầng 3 tại địa chỉ số 40 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam theo hợp đồng ngày 03/01/2012 và các phụ lục đính kèm với thời hạn thuê 30 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng với giá thuê được quy định trong hợp đồng ký kết với đối tác.

Trong năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025, Công ty được miễn tiền thuê văn phòng của Bà Hoàng Ngân Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị căn cứ theo phụ lục hợp đồng ngày 05/01/2024 và 05/01/2025.

12 . TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	06 tháng đầu năm 2025 VND	06 tháng đầu năm 2024 VND
Số dư đầu kỳ	3.010.678.762	123.736.563
Số tăng trong kỳ	50.327.663.359	123.176.291
Số giảm trong kỳ	(49.506.180.370)	(11.806.101)
Số dư cuối kỳ	3.832.161.751	235.106.753
Chi tiết số dư tại thời điểm:		
	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Việt Tín	1.179.352	-
Công ty Cổ phần Mai Money	3.829.598.215	3.008.502.822
Boyd-Bowman Charles James	1.384.184	2.175.940
	3.832.161.751	3.010.678.762

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

13 . DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Tăng so với giá thị trường		Giảm so với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	1.456.866	1.155.000	25.489.680.000	14.217.519.980	226.300.000	15.424.230.020	(2.222.857.800)	-	23.493.122.200	29.641.750.000
Chứng khoán niêm yết/ Upcom	496.866	195.000	15.889.680.000	4.617.519.980	226.300.000	15.424.230.020	(2.222.857.800)	-	13.893.122.200	20.041.750.000
- HCM	160.000	-	5.110.000.000	-	-	1.465.750.000	(1.686.000.000)	-	3.424.000.000	1.465.750.000
- VPB	50.000	-	1.015.000.000	-	-	2.064.000.000	(90.000.000)	-	925.000.000	2.064.000.000
- NTL	176.000	60.000	3.131.100.000	1.131.499.980	98.500.000	932.500.020	-	-	3.229.600.000	2.064.000.000
- MCH	9.866	-	1.526.480.000	-	-	2.064.000.000	(276.457.800)	-	1.250.022.200	2.064.000.000
- VNM	33.000	-	2.079.000.000	-	-	2.064.000.000	(165.000.000)	-	1.914.000.000	2.064.000.000
- KBC	30.000	-	752.700.000	-	49.800.000	2.064.000.000	-	-	802.500.000	2.064.000.000
- HAX	18.000	-	275.400.000	-	-	2.064.000.000	(5.400.000)	-	270.000.000	2.064.000.000
- ACB	-	80.000	-	2.023.520.000	-	40.480.000	-	-	-	2.064.000.000
- HPG	-	55.000	-	1.462.500.000	-	601.500.000	-	-	-	2.064.000.000
- Trái phiếu DSEH2426001	20.000	-	2.000.000.000	-	78.000.000	2.064.000.000	-	-	2.078.000.000	2.064.000.000
Chứng khoán chưa niêm yết	960.000	960.000	9.600.000.000	9.600.000.000	-	-	-	-	9.600.000.000	9.600.000.000
- Công ty Cổ phần DCARBON	960.000	960.000	9.600.000.000	9.600.000.000	-	-	-	-	9.600.000.000	9.600.000.000
Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	3.600	3.600	98.640.000	98.640.000	-	-	(2.340.000)	(720.000)	96.300.000	97.920.000
Chứng khoán niêm yết	3.600	3.600	-	98.640.000	-	-	(2.340.000)	(720.000)	96.300.000	97.920.000
- KBC	3.600	3.600	98.640.000	98.640.000	-	-	(2.340.000)	(720.000)	96.300.000	97.920.000
	1.460.466	1.158.600	25.588.320.000	14.316.159.980	226.300.000	15.424.230.020	(2.225.197.800)	(720.000)	23.589.422.200	29.739.670.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

14 . DOANH THU

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Doanh thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	369.968.400	374.186.326
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	69.186.753	10.326.337
	439.155.153	384.512.663
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 23)	438.897.688	379.289.181

15 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi	274.901.593	95.861.012
	274.901.593	95.861.012

16 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Trích lập/Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	418.200	(74.050.080)
	418.200	(74.050.080)

17 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	689.310.947	499.144.464
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.406.162	29.359.022
	722.717.109	531.503.486

18 . CHI PHÍ KHÁC

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Tiền phạt hành chính, thuế, bảo hiểm	-	3.547.525
	-	3.547.525

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

19 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	06 tháng đầu năm 2025 VND	06 tháng đầu năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.078.563)	19.372.744
Các khoản điều chỉnh tăng	-	3.547.525
- Chi phí không hợp lệ	-	3.547.525
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(22.920.269)
- Chuyển lỗ các năm trước	-	(22.920.269)
Tổng thu nhập tính thuế	(9.078.563)	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ	-	-

20 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	06 tháng đầu năm 2025 VND	06 tháng đầu năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	(9.078.563)	19.372.744
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(9.078.563)	19.372.744
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	4.500.000	4.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2)	4

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

21 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2025				
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	19.231.599.447	-	-	19.231.599.447
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	102.208.652	950.000.000	-	1.052.208.652
	<u>19.333.808.099</u>	<u>950.000.000</u>	<u>-</u>	<u>20.283.808.099</u>
Tại ngày 01/01/2025				
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	14.123.406.021	-	-	14.123.406.021
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	163.588.341	950.000.000	-	1.113.588.341
Tiền gửi có kỳ hạn	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000
	<u>19.286.994.362</u>	<u>950.000.000</u>	<u>-</u>	<u>20.236.994.362</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2025				
Phải trả người bán, phải trả khác	19.351.911	-	-	19.351.911
Chi phí phải trả	27.000.000	-	-	27.000.000
	<u>46.351.911</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>46.351.911</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2025				
Phải trả người bán, phải trả khác	6.240.000	-	-	6.240.000
Chi phí phải trả	18.900.000	-	-	18.900.000
	<u>25.140.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>25.140.000</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

22 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

23 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Quỹ Đầu tư Phát triển Việt Tín	Quỹ thành viên do Công ty quản lý
Công ty Cổ phần Mai Money	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Việt Tín	Ông Nguyễn Anh Đạt - Ủy viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Việt Tín
Bà Hoàng Ngân Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Sĩ Phương	Tổng Giám đốc đến ngày 10/10/2024
Ông Lê Quang Tiến	Tổng Giám đốc từ ngày 10/10/2024
Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Em dâu Bà Hoàng Ngân Hà
Ông Hoàng Trung Hiếu	Em trai Bà Hoàng Ngân Hà - Chủ tịch HĐQT
Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát của Công ty	Điều hành Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

Tầng 3, Số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Trong kỳ, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Doanh thu hoạt động quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán	369.968.400	374.186.326
Quỹ Đầu tư Phát triển Việt Tín	369.968.400	374.186.326
Phí Quản lý danh mục đầu tư	68.929.288	5.102.855
Công ty Cổ phần Mai Money	68.829.288	5.102.855
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Việt Tín	100.000	-
Chuyển nhượng cổ phần	-	14.944.000.000
Bà Hoàng Thị Thu Hằng	-	6.400.000.000
Ông Hoàng Trung Hiếu	-	8.544.000.000

Ngoài các thông tin về các bên liên quan đã được trình bày ở trên, giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Mối quan hệ	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
		VND	VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt			
Ông Nguyễn Sĩ Phương	Tổng Giám đốc	-	56.950.909
Ông Lê Quang Tiến	Tổng Giám đốc	81.870.000	-

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

24 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 đã được soát xét.



Hoàng Hải Đăng
Người lập/ Kế toán trưởng



Hoàng Ngân Hà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025